

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:100/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 8 năm 2023

“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Bà Nguyễn Thị Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 333/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:167/2023/QĐST- HNGĐ ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2023/QĐ-HPT ngày 22/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh ngày 20/08/1991.

Trú tại: xóm T, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Trọng T, sinh ngày 20/10/1990.

Trú tại: xóm T, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Đặng Trọng T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2016 ngày 14/3/2016. Trước khi kết hôn anh chị có quá trình tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống chung có nhiều xung đột cự cãi. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc, vợ chồng mất tình cảm, tình yêu đối với nhau. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không yêu cầu gia đình, các tổ chức, đoàn thể tổ chức hòa giải cho vợ chồng mà để mặc hậu quả xảy ra. Do đó chị L đã cắt đứt các mối quan hệ vợ chồng đối với

anh T từ cuối năm 2017 cho đến nay. Quá trình viết bản tự khai và trình bày tại phiên tòa chị L xác định đã mất hết tình cảm đối với anh T, hôn nhân đã thực sự tan rã, đổ vỡ không thể hàn gắn, chị L đề nghị giải quyết ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Đặng Thanh H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/4/2017. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm đối với con chung về vật chất và tinh thần. Nếu ly hôn chị L đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T thăm cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Cao Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đặng Trọng T Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị Cao Thị L và anh Đặng T1 Thẩm cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn anh Đặng Trọng T không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Đặng Trọng T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Cao Thị L, anh Đặng Trọng T được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị L, anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2016 ngày 14/3/2016, nên xác định hôn nhân giữa chị Cao Thị L và anh Đặng T

là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị L, anh T tan rã, đổ vỡ là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân, các bên đã có những lời nói, xử sự không đúng mực với nhau trong quá trình sống chung. Các bên xác định hôn nhân đã đổ vỡ nên đã cắt đứt các mối quan hệ đối với nhau kể từ cuối năm 2017. Kể từ ngày sống ly thân cho đến nay các bên không có ý thức hòa giải níu kéo hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị L, anh T đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn nhân giữa các bên không còn. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh T là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì từ vật chất đến tinh thần đối với con chung. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh T về việc nuôi con chung, nhưng chị L vẫn nuôi con tốt dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Nay chị L đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng con chung. Do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Cao Thị L.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến lúc chị L có đơn yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị Cao Thị L không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Cao Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Cao Thị L được ly hôn anh Đặng Trọng T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Đặng Thanh H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/4/2017 cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng T1 T cho đến lúc chị L có đơn yêu cầu. Anh Đặng Trọng T người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Cao Thị L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị L phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: AA/2022/0001016 ngày 21/7/2023, chị L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã S, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã S(Nơi ĐKKH)

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc